

Điền quá khứ và quá khứ phân từ của các động từ sau

1. mend	-	-
2. stop	-	-
3. keep	-	-
4. write	-	-
5. teach	-	-
6. flip	-	-
7. object	-	-
8. do	-	-
9. spend	-	-
10. ring	-	-
11. talk	-	-
12. travel	-	-
13. hear	-	-
14. grow	-	-
15. hate	-	-
16. raise	-	-
17. rise	-	-
18. fly	-	-
19. pass	-	-
20. open	-	-